

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 09/2020/KDTM-GĐT

Ngày 08/7/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
gồm có:***

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Văn Trình;

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tiến và ông Nguyễn Thanh Long.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Tuyết - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH dịch vụ, thương mại và sản xuất N; địa chỉ: lô C, xã V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Khoa Th – Giám đốc.

2. ***Bị đơn:*** Công ty TNHH xây dựng K; địa chỉ: X, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ liên lạc theo Đơn đề nghị giám đốc thẩm: số H, phường P, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – Giám đốc ủy quyền cho bà Đinh Thị Kim Ng; địa chỉ: nhà số Y khu tập thể H, phường P, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 14/9/2018).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Nguyễn Minh Th1; cư trú: thôn T, xã V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn*** Công ty TNHH dịch vụ, thương mại và sản xuất N (*viết tắt là Công ty N*) trình bày: tháng 01/2016, Công ty TNHH xây dựng K (*viết tắt là Công ty K*) mua sắt thép xây dựng công trình của Công ty N. Trong quá trình thực hiện việc mua bán, Công ty K còn nợ tiền vật liệu của Công ty N số tiền 280 triệu đồng. Ngày 28/9/2017, Công ty N lập Giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Th1, trong đó có nội dung: “...1. Ông Nguyễn Minh Th1 được quyền thay

mặt Công ty TNHH TM-DV và sản xuất N tiến hành làm việc để thu hồi khoản nợ 360.976.369 đồng... 3. Khi Công ty TNHH xây dựng K thực hiện việc trả khoản tiền nợ... Đại diện Công ty TNHH TM-DV và sản xuất N trực tiếp nhận số tiền này. Trường hợp Công ty K trả trực tiếp cho ông Th1 thì Công ty TNHH TM-DV và sản xuất N không chịu trách nhiệm và xem như Công ty K vẫn chưa trả nợ". Ông Nguyễn Minh Th1 thực hiện việc ủy quyền trên; Công ty N đã thu hồi được 150 triệu đồng qua việc bàn giao số tiền có mặt cả ba bên là ông Nguyễn Thanh T, ông Phạm Khoa Th và ông Nguyễn Minh Th1.

Hiện nay số tiền Công ty K còn nợ Công ty N 130 triệu đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Công ty K trả cho Công ty N số tiền 130 triệu đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán kể từ ngày 10/7/2018 cho đến khi trả xong số nợ trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty K không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Công ty K trình bày: Công ty K xác định đã trả cho Công ty N số tiền 150 triệu đồng, khi bàn giao số tiền này có mặt cả ba bên là ông Nguyễn Thanh T, ông Phạm Khoa Th và ông Nguyễn Minh Th1. Đối với số tiền 130 triệu đồng, thì Công ty K đã trả cho ông Nguyễn Minh Th1, không có mặt của Công ty N vì ông Nguyễn Minh Th1 là người được Công ty N ủy quyền thu hồi số tiền nợ nêu trên. Công ty K đã trả số tiền 130 triệu đồng cho ông Th1 thành nhiều đợt; cuối cùng, ông Th1 đã viết giấy nhận đủ số tiền 280 triệu đồng vào ngày 21/6/2018.

Nay Công ty N khởi kiện, yêu cầu Công ty K trả cho Công ty N số tiền 130 triệu đồng, Công ty K không đồng ý.

- Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2019/KDTM-ST ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 306 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 146 và Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng K phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và sản xuất N số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Minh Th1 phải có trách nhiệm trả cho công ty TNHH xây dựng K số tiền 130.000.000 đồng.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2020, Công ty K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 02/2020/QĐ-PT ngày 20/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của Công ty TNHH xây dựng K.

Ngày 20/3/2020, Công ty K có đơn đề nghị giám đốc thẩm gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa; ngày 23/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Thông báo số 52/TB-VKS-KDTM đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2019/KDTM-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 54/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 15/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2019/KDTM-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào nội dung Giấy ủy quyền ngày 28/9/2017, cho thấy Công ty N chỉ ủy quyền cho ông Th1 tiến hành làm việc để thu hồi nợ, chứ không ủy quyền nhận tiền. Trong trường hợp Công ty K trả trực tiếp số tiền nợ cho ông Th1 thì Công ty N không chịu trách nhiệm và xem như Công ty K vẫn chưa trả nợ.

Xét thấy, số tiền tranh chấp trên là tiền hàng xuất phát từ giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty N với Công ty K; lẽ ra, khi thanh toán tiền, nếu giao cho ông Th1 nhận, thì Công ty K phải kiểm tra xem ông Th1 có được Công ty N ủy quyền nhận tiền hay không. Nếu ông Th1 không xuất trình giấy ủy quyền nhận tiền hoặc có xuất trình giấy ủy quyền nhưng nội dung trong giấy ủy quyền không có ủy quyền cho ông Th1 nhận tiền thì Công ty K không được giao tiền cho ông Th1; nhưng Công ty K đã không đảm bảo được trách nhiệm trên, đã giao tiền cho ông Th1 trong khi ông Th1 không được ủy quyền nhận tiền; nay Công ty N không xác nhận đã nhận số tiền trên thì Công ty K vẫn phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

[2] Đối với các khoản tiền trước, Công ty N không yêu cầu Công ty K thanh toán là do ông Th1 đã giao lại tiền cho Công ty N; còn đối với khoản tiền 130.000.000 đồng lần này, Công ty N xác định chưa nhận được tiền, chưa có ai

trả số tiền 130.000.000đ cho Công ty N nên Công ty N yêu cầu Công ty K thanh toán nợ và Công ty K vẫn phải chịu trách nhiệm về số tiền nợ này.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty K phải thanh toán cho Công ty N số tiền 130.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Kháng nghị của Viện kiểm sát nêu rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Th1 phải trả nợ cho Công ty K trong khi Công ty K không có yêu cầu phản tố về nội dung này là vi phạm khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; xét thấy trường hợp trên, không phải là yêu cầu phản tố mà nếu có yêu cầu thì được xác định là bị đơn có yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án này do không có yêu cầu độc lập của bị đơn là Công ty K đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Th1 nên việc tuyên buộc ông Th1 phải trả tiền cho Công ty K là vượt quá phạm vi yêu cầu. Tuy nhiên, do không có khiếu nại của ông Th1 nên không cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

[4] Kháng nghị của Viện kiểm sát nêu rằng Bản án sơ thẩm ghi: *“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu....còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”* là không phù hợp bởi vì Công ty N không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên; xét thấy, việc quyết định trong bản án về *trách nhiệm của bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong* là điều nhất thiết, thể hiện tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP thì trong trường hợp này phải ghi trong bản án là: *“....theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự...”*; theo nội dung tại các điều luật này thì mức lãi suất tối thiểu cũng là 10%/năm, cao hơn mức lãi suất cơ bản, hiện tại là 9%/năm, mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên như trên, nhưng do người được thi hành án không có khiếu nại nên không cần thiết hủy, sửa bản án trên về nội dung này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343, Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 54/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 15/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2019/KDTM-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa về *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”*, giữa nguyên đơn là Công ty TNHH dịch vụ, thương mại và sản xuất N với bị đơn là Công ty

TNHH Xây dựng K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Th1.

2. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2019/KDTM-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục được thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học -TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Trình